

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2019 PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019:

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tiếp nối đà tăng trưởng năm 2018, năm 2019 sản xuất công nghiệp ước đạt tăng trưởng 9,1%, chủ yếu là sự tăng trưởng sản xuất của các sản phẩm công nghiệp như: sắt thép thô, khí hóa lỏng, xăng dầu,... Tuy nhiên, nhìn chung ngành công nghiệp năm 2019 còn tồn tại nhiều bất cập, công nghiệp chế biến, chế tạo nói chung và ngành sản xuất cơ khí nói riêng ngày càng sụt giảm.

Theo đánh giá của Bộ Công thương, đến nay, các doanh nghiệp cơ khí trong nước chỉ đáp ứng 32% nhu cầu sản phẩm cơ khí mà nền kinh tế đang cần. Thực tế hiện nay hầu hết các doanh nghiệp cơ khí trong nước đều yếu về thiết bị, công nghệ, trình độ quản lý sản xuất và đang dần mất khả năng cạnh tranh ngay trên đất nước của mình. COMAEL chính là một trong số doanh nghiệp chịu những hạn chế điển hình nêu trên của ngành cơ khí.

Mặc dù gặp không ít khó khăn từ những hạn chế chung của ngành cơ khí đến những hạn chế riêng của nội tại doanh nghiệp, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019 vừa qua của Công ty cũng đạt được những kết quả nhất định, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
I	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	73,00	63,06	86,38	
1	Giá trị sản xuất cơ khí	Tỷ đồng	58,90	47,52	80,68	
2	Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	2,50	1,33	53,20	
3	Giá trị kinh doanh dịch vụ khác	Tỷ đồng	11,60	14,22	122,59	
II	Kế hoạch tài chính					
1	Doanh thu	Tỷ đồng	68,00	61,25	90,07	
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	6,00	6,28	104,67	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,80	1,512	84,00	
III	Lao động, tiền lương					
1	Lao động bình quân (Người)	Người	120	104	86,67	
2	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu	7,80	8,50	108,97	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
		đồng				
IV	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	1,20	0,18	15,00	

* Các đơn vị trong công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu:

- Xí nghiệp Cơ khí và Lắp máy: Doanh thu 4,26 tỷ /2,66 tỷ KH đạt 160,15%.
- Xí nghiệp Chế tạo thiết bị cơ khí và Môi trường: Doanh thu 8,14 tỷ/8,0 tỷ KH đạt 101,75%.
- Xí nghiệp Xây lắp và Kết cấu thép: Doanh thu 12,19 tỷ/12 tỷ KH đạt 101,58%.
- Xí nghiệp cơ khí xây dựng Gia Lâm: Doanh thu 10,03 tỷ/10 tỷ KH đạt 100,30%.

2. Đánh giá phân tích chỉ tiêu thực hiện sản xuất kinh doanh:

2.1. Giá trị sản xuất kinh doanh toàn công ty:

a. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Đạt 47,52 tỷ/58,9 tỷ tương ứng 80,68% KH.

Đây là lĩnh vực sản xuất chủ yếu của Công ty (chiếm 47,52 tỷ/ 61,25 tỷ = 77,58% tổng doanh thu). Tuy nhiên, trong năm vừa qua công tác tìm kiếm việc làm còn hạn chế, năng lực cạnh tranh trong công tác đấu thầu và chào giá của Công ty còn yếu là những nguyên nhân chính dẫn đến chỉ tiêu doanh thu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp đạt tỷ lệ hoàn thành thấp.

Các công trình tiêu biểu trong năm 2019 trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp gồm: Gia công chế tạo các thiết bị phụ tùng ngành nước (Công ty Phan Anh); Chế tạo thiết bị lò rác (Công ty Vinabima Tiên Sơn); Thi công kết cấu mái đỡ pin (Công ty SFC); Chế tạo thiết bị cho máy bơm (Công ty Hưng Yên); Chế tạo đúc kẽm (Công ty Gia Lâm).

b. Lĩnh vực xây lắp: Đạt 1,33 tỷ/2,50 tỷ tương ứng 53,20% kế hoạch năm.

Đây là lĩnh vực Công ty còn nhiều hạn chế, chủ yếu các công tác xây lắp nằm đan xen trong các gói thầu cơ khí nên giá trị sản lượng thực hiện là không cao.

Một số gói thầu có hạng mục xây lắp như: Kết cấu mái đỡ pin mặt trời tại Từ Sơn-Bắc Ninh, sửa chữa sàn tầng lửng nhà máy Ohtsuka tại Hà Nam....

c. Lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho bãi nhà xưởng và các dịch vụ khác: Đạt 14,215 tỷ/ 11,60 tỷ tương ứng 122,54%, trong đó:

+ Giá trị cho thuê nhà xưởng kho bãi và thiết bị là : 12,095 tỷ đồng

+ Giá trị từ khoản thu hộ (không tạo ra lợi nhuận) : 2,120 tỷ đồng.

(Các khoản thu - chi hộ tiền điện, tiền nước).

2.2. Doanh thu:

Doanh thu toàn công ty đạt 61,25 tỷ tương ứng hoàn thành 90,07% kế hoạch. Mặc dù, đa số các đơn vị đã hoàn thành doanh thu giao khoán nhưng hầu như đều không đạt

doanh thu phần đầu. Điều đó đã dẫn đến chỉ tiêu doanh thu toàn công ty trong năm 2019 không đạt được kế hoạch đề ra.

2.3. Nghĩa vụ nộp ngân sách:

Năm 2019, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước với tổng số tiền thuế 6,28 tỷ đồng đạt 104,67% so với kế hoạch đặt ra, với giá trị cụ thể như sau:

- Thuế phát sinh : 5,15 tỷ.
- Nợ cũ : 1,13 tỷ.

Trong bối cảnh nhiều năm gần đây Công ty không hoàn thành chỉ tiêu này, các khoản thuế phát sinh hàng năm lớn, các khoản nợ cũ vẫn còn cao và doanh thu trong năm lại không đạt kỳ vọng thì việc hoàn thành vượt kế hoạch nộp ngân sách trong năm 2019 vừa qua là một kết quả rất đáng ghi nhận của Ban điều hành Công ty cũng như của các phòng ban và đơn vị trực thuộc.

2.4. Lợi nhuận:

- Lợi nhuận trước thuế: Năm 2019 công ty có lợi nhuận từ hoạt động SXKD là 2,177 tỷ. Chi phí phát sinh thêm:

+ Cuối năm bổ sung tiền chậm nộp thuế theo thông báo thuế trước năm 2019 là 247,87 triệu.

+ Trong năm bổ sung chi phí còn thiếu từ các năm trước là 416,63 triệu, trong đó:

* Chi phí tiền điện năm 2017, 2018: 304,29 triệu.

* Chi phí lương năm 2017: 52,80 triệu.

* Chi phí bảo hiểm năm 2015, 2017, 2018: 15,17 triệu.

* Tiền phạt chậm nộp bảo hiểm từ năm 2016- 2018: 44,37 triệu.

Do vậy nên lợi nhuận trước thuế đạt được sau bổ sung chi phí năm 2019 là 1,512 tỷ đồng/1,80 tỷ KH tương đương 84,00% kế hoạch năm.

2.5. Công tác quy hoạch, đầu tư, sửa chữa nâng cấp:

Trong năm 2019, Công ty không thực hiện đầu tư mà chỉ sửa chữa, cải tạo các nhà xưởng, thiết bị nhằm phục vụ tốt công tác cho thuê và sản xuất kinh doanh.

Nguyên nhân không thực hiện được các hạng mục đầu tư như kế hoạch đề ra (Hệ thống PCCC, Cải tạo hệ thống thoát nước ...) chủ yếu do chưa huy động được nguồn vốn và một số hạng mục chưa đủ cơ sở pháp lý để thực hiện.

2.6. Công tác tìm kiếm việc làm:

Trong năm 2019, nguồn việc chưa thực sự đảm bảo cho sản xuất, có những thời điểm tại một vài đơn vị còn thiếu việc làm. Công tác tìm kiếm việc làm còn bị động, kém hiệu quả. Việc tiếp thị, đấu thầu của khối phòng ban công ty chưa đạt được kết quả.

2.7. Công tác tài chính:

- Năm 2019 công ty đã không còn tình trạng Công ty nợ các đơn vị. Qua đó tạo điều kiện cho các đơn vị hoạt động tốt hơn. Đồng thời, Công ty cũng đã hỗ trợ cho các



đơn vị nhanh gọn các thủ tục nội bộ để giải ngân cho các hợp đồng mua bán vật tư phục vụ sản xuất.

- Bên cạnh những mặt tích cực trên, Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong công tác huy động nguồn vốn, mở hạn mức tín dụng từ các tổ chức dụng ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty không có tài sản có giá trị để thế chấp và thuộc nhóm doanh nghiệp nợ xấu với ngân hàng.

- Việc mở Thư bảo lãnh còn rất khó khăn dẫn đến khó cho việc tìm kiếm khách hàng mới. Vì hiện nay đa phần các dự án lớn, Chủ đầu tư đều yêu cầu có Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng, bảo lãnh bảo hành.

- Tình hình thanh toán các công trình: Với sự nỗ lực, tích cực của toàn công ty, công tác thanh toán, quyết toán các công trình mới đều đã thực hiện tốt. Tuy nhiên, còn nhiều công nợ cũ từ lâu năm công ty vẫn chưa có giải pháp để thu nợ.

2.8. Công tác việc làm, đời sống người lao động, an toàn lao động:

- Lao động các năm gần đây nói chung và năm 2019 nói riêng đang có xu hướng giảm so với các năm trước.

- Thu nhập bình quân năm 2019 thực hiện tăng cao hơn kế hoạch (đạt 108,97% kế hoạch). Với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của ban điều hành Công ty và nỗ lực của các phòng ban (đặc biệt là phòng Tổ chức – Hành chính), trong năm vừa qua, khối văn phòng Công ty đã xây dựng được thang bảng lương mới phù hợp với thực tế hơn, đảm bảo cho người lao động yên tâm làm việc.

- Bảo hiểm cho người lao động: Mặc dù tài chính công ty còn rất khó khăn do sức ép của việc trả nợ thuế nhưng công ty vẫn thực hiện đầy đủ việc đóng bảo hiểm cho người lao động. Cụ thể đến nay công ty không nợ bảo hiểm.

- Công tác an toàn lao động, an toàn điện, phòng chống cháy nổ vệ sinh công nghiệp được chú trọng. Trong năm không có vụ tai nạn lao động lớn nào xảy ra tại các đơn vị xí nghiệp. Tuy nhiên, việc sắp xếp thiết bị, vật tư tại các đơn vị sản xuất còn chưa gọn gàng, một số thiết bị, dây điện còn có nguy cơ gây mất an toàn cần phải sắp xếp và thay thế.

3. Một số tồn tại và hạn chế:

- Công ty vẫn bị cưỡng chế thuế bằng cách xuất hóa đơn có điều kiện của cơ quan thuế.
- Chưa có giải pháp để giải quyết khoản nợ Ngân hàng Đầu tư & phát triển Việt Nam.
- Chưa đề ra được giải pháp giải quyết các công nợ nội bộ.
- Chưa xử lý dứt điểm được các đơn vị thuê xưởng tồn đọng nợ.
- Chưa có giải pháp tháo gỡ khó khăn mang tính chiến lược (thư bảo lãnh, hạn mức tín dụng, nguồn vốn đầu tư...).
- Chưa có tính chủ động về việc làm của toàn Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2020:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020:

Căn cứ để xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, đó là:

- Tình hình chung của xã hội, các khó khăn, các lợi thế có sẵn của công ty;

- Các kết quả đạt được của năm 2019;
- Các hợp đồng đã ký kết, khả năng tìm kiếm việc làm của công ty và các đơn vị trong năm 2020;
- Thực tế tình hình máy móc thiết bị, nhà xưởng cho thuê, lao động, tài chính và sự nỗ lực của ban điều hành công ty;

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đặt ra như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2019	KH năm 2020	Tỷ lệ KH 2020 /TH 2019 (%)
I	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đ	63,06	71,45	113,30
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	47,52	58,45	123,00
2	Giá trị Xây lắp	Tỷ đ	1,33	1,50	112,78
3	Giá trị KDDV khác	Tỷ đ	14,22	11,50	80,87
II	Tài chính				
1	Doanh thu	Tỷ đ	61,25	66,00	107,76
2	Nộp ngân sách	Tỷ đ	6,28	6,30	100,32
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	1,512	1,75	115,74
III	Lao động, tiền lương				
1	Lao động bình quân	Người	104	110	105,77
2	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đ	8,50	8,50	100,00
IV	Đầu tư phát triển	Tỷ đ	0,18	0,60	333,33

2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2020:

Trước thực trạng của công ty hiện nay: Nhiều khoản nợ lớn trước mắt cần phải trả như nợ thuế 32,196 tỷ (cả gốc và phạt chậm nộp), nợ cũ ngân hàng Đầu tư là 20,867 tỷ, nợ cũ Tổng công ty là 12,929 tỷ. Ngoài ra công ty thiếu vốn hoạt động, hóa đơn phát hành có điều kiện do bị cưỡng chế thuế, các ngân hàng thắt chặt việc phát hành thư bảo lãnh, năng lực cạnh tranh của công ty yếu,... Vì vậy, để hoàn thành kế hoạch năm 2020 cần thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a. Công tác tìm kiếm việc làm:

Tất cả khối phòng ban công ty, các xí nghiệp tích cực phối kết hợp tìm kiếm việc làm để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2020. Các công việc tìm kiếm phải phù hợp với khả năng và năng lực của công ty để hạn chế rủi ro.

Hoàn thiện hồ sơ năng lực, Catalog của Công ty để thuận lợi cho công tác giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm việc làm.

Đẩy mạnh công tác tiếp thị, marketing, quảng bá thương hiệu Doanh nghiệp.

b. Công tác cơ cấu tổ chức:

- Các phòng ban Công ty, các đơn vị phải có sự đoàn kết, tương hỗ, hợp tác lẫn nhau để phát huy hết sức mạnh về thiết bị, công nghệ và lao động nhằm nâng cao sức cạnh tranh của công ty trên thị trường.

- Khối phòng ban Công ty: Xây dựng các phòng ban phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Thực hiện tuyển dụng các cán bộ có chuyên môn phục vụ công tác chào giá, đấu thầu, tìm kiếm việc làm, phụ trách sản xuất. Quan tâm tốt đến người lao động, có chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp để người lao động yên tâm công tác.

- Các đơn vị: Cần xác định ngay từ đầu năm phải hoàn thành kế hoạch của đơn vị. Thực hiện tốt các chế độ và quyền lợi cho người lao động. Tiến hành tuyển dụng những cán bộ, công nhân có chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc của đơn vị.

- Thường xuyên rà soát hoàn chỉnh các quy trình, quy chế, quy định của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật; sắp xếp tổ chức lại mô hình quản lý và sản xuất theo hướng gọn nhẹ, tiết giảm chi phí, tập trung vào nhiệm vụ chính, đảm bảo duy trì hoạt động có hiệu quả.

c. Công tác tài chính:

- Luôn phải thực hành công tác tiết kiệm nhằm giảm thiểu tối đa các chi phí không cần thiết.

- Đối với các xí nghiệp và đội sản xuất: Công ty sẽ hỗ trợ tối đa về tài chính để các xí nghiệp và Đội sản xuất có nguồn tài chính hoạt động trên cơ sở cân bằng tài chính đảm bảo đủ nguồn để nộp ngân sách, bảo hiểm và hoạt động.

- Đối với các công trình còn dở dang: Phải thường xuyên kiểm tra, đối chiếu. Xét thấy có khả năng giải quyết phải tiến hành thực hiện ngay và tập trung mọi nguồn lực hiện có của công ty để thực hiện dứt điểm từng công trình.

- Đối với vấn đề nộp ngân sách: Mục tiêu phải nộp ngân sách đầy đủ cho các khoản phát sinh và trả được một phần nợ cũ.

- Đối với ngân hàng: Tìm giải pháp để làm việc với Ngân hàng nhằm tháo gỡ việc phát hành Thư bảo lãnh.

- Đối với công nợ của các khách hàng: Tiếp tục đối chiếu công nợ, thu hồi nợ, không để nợ mới phát sinh.

d. Công tác đầu tư:

- Triển khai việc mua sắm trang thiết bị PCCC tại 84 Phú Viên để phòng ngừa rủi ro hỏa hoạn và thực hiện theo yêu cầu của Công an PCCC.

- Xây dựng phương án mua sắm trang thiết bị PCCC tại 71 Cổ Bi.

- Thực hiện xây dựng hệ thống xử lý nước thải dạng thô (ngăn đầu) ở 84-86 Phú Viên và 71 Cổ Bi.

- Tại 71 Cổ Bi: Hoàn thiện việc xây tường bao và rào chắn bảo vệ khu vực giải phóng mặt bằng. Thực hiện cải tạo hệ thống thoát nước để tránh tình trạng ngập nước khi có mưa lớn.

- Tiếp tục nghiên cứu các phương án khai thác tiềm năng, lợi thế về đất đai có sẵn của Công ty ở cả hai khu vực Cổ Bi và Bồ Đề để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

e. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, gắn mác cho sản phẩm nhằm quảng bá thương hiệu, quảng cáo sản phẩm trên thị trường.

- Tăng cường kiểm soát kết cấu chi phí, nâng cao năng suất lao động để tăng hiệu quả các công trình, dự án. Phòng ngừa các rủi ro trong hoạt động SXKD ở công ty cũng như các đơn vị.

- Khuyến khích, giúp đỡ, tạo điều kiện thúc đẩy các đơn vị sản xuất hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch công ty giao.

- Khai thác sử dụng triệt để các máy móc thiết bị đã đầu tư để mang lại nguồn thu cho Công ty như: Máy lốc tôn, hệ thống làm sạch và sơn, công trục, sân bãi, mặt bằng...

- Nghiên cứu, tìm hiểu kỹ về chế độ chính sách của nhà nước, cũng như các lợi thế sẵn có của Công ty (như đất đai, nhà xưởng, máy móc thiết bị), từ đó vận dụng linh hoạt nhằm khai thác triệt để các lợi thế sẵn có tạo nguồn tài chính trang trải các khoản nợ ngân sách, nợ khách hàng và một phần trả nợ cũ.

f. Các mặt công tác khác:

- Xây dựng và duy trì đoàn kết nội bộ, ổn định tư tưởng, tích cực lao động với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả trong công việc.

- Tùy theo thời gian, điều kiện có thể xây dựng phương án mang tính chiến lược để từng bước khắc phục khó khăn, giải quyết các khoản nợ lớn của Công ty.

- Các tổ chức đoàn thể và chính quyền phối hợp để quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

- Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019, phương hướng và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước. Rất mong nhận được các ý kiến đóng góp để công ty hoạt động hiệu quả hơn trong năm 2020.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- TCTy CKXD;
- HĐQT, BĐH, BKS Cty;
- Lưu KH-KT, VP.



Nguyễn Đức Thọ